TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2020/DS-ST
Ngày 14-5-2020
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Công Du.

2. Ông Lê Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2020 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2020/QĐST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Ngân hàng Thịnh Vượng (gọi tắt là VPB FC); địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Ree, Số 09 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1981 và bà Trần Thị Thùy L, sinh năm 1984; cùng địa chỉ: Số T, phường Đ, quận H, Hải Phòng (là người đại diện theo văn bản ủy quyền số 68/UQ-VH.19 ngày 31/12/2019 của VPB FC). Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Phùng Văn C, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Á, xã T, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 12 năm 2019, bản tự khai ngày 17 tháng 02 năm 2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

Ngày 21/6/2017 nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng tín dụng số 20170621-0001143. Theo đó, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 31.650.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; hình thức vay tín chấp; thời hạn vay: 30 tháng; lãi suất vay: 31,5%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, bị đơn đã nhận đầy đủ số tiền nêu trên.

Từ kỳ trả nợ đầu tiên 13/7/2017 đến ngày 10/9/2018, bị đơn đã trả được cho nguyên đơn số tiền là 20.145.000 đồng, trong đó trả nợ gốc là 11.158.535 đồng, trả nợ lãi là 8.986.465 đồng. Từ kỳ trả nợ tiếp theo (tháng 10/2018) cho đến nay, bị đơn không thực hiện trả nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận. Hiện khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn.

Nguyên đơn đã nhiều lần làm việc trực tiếp cũng như thường xuyên gửi thông báo đôn đốc nhắc nhở nhưng bị đơn không thu xếp tài chính để trả nợ vay ngân hàng. Nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả ngay tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 12/12/2019 là 27.364.672 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.491.465 đồng; nợ lãi là 6.873.207 đồng.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn tiếp tục phải trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm thanh toán, cho đến khi trả hết nợ gốc.

[2] Tại bản tự khai ngày 03/3/2020, bị đơn là anh Phùng Văn C trình bày như sau:

Ngày 21/6/2017, bị đơn ký kết hợp đồng tín dụng số 20170621-0001143 với nguyên đơn đúng như nguyên đơn đã trình bày. Từ kỳ trả nợ đầu tiên 13/7/2017 đến ngày 10/9/2018, bị đơn đã trả được cho nguyên đơn số tiền là 20.145.000 đồng, trong đó trả nợ gốc là 11.158.535 đồng, trả nợ lãi là 8.986.465 đồng. Sau đó, do khó khăn về kinh tế, bị đơn không tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn được nữa. Bị đơn xác nhận đến thời điểm hiện tại còn nợ nguyên đơn số tiền là 27.364.672 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.491.465 đồng; nợ lãi là 6.873.207 đồng. Bị đơn đề nghị được trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và nguyên đơn miễn cho bị đơn toàn bộ số tiền lãi.

[3] Tại phiên hòa giải ngày 23/3/2020, bị đơn vắng mặt nên hai bên không hòa giải được với nhau. Nguyên đơn không chấp nhận đề nghị của bị đơn, vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nữa.

[4] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn là đúng với quy định của pháp luật, bị đơn không đến Tòa án làm việc đã không tuân thủ các quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 12/12/2019 là 27.364.672 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.491.465 đồng; nợ lãi là 6.873.207 đồng.

Kể từ ngày xét xử sơ thẩm, bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Trong vụ án này, nguyên đơn là tổ chức tín dụng phi ngân hàng; nội dung hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là vay tiền; mục đích vay của bị đơn để tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Bị đơn là cá nhân hiện đang sinh sống tại địa chỉ thôn Á, xã T, huyện A, Hải Phòng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện An Lão, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, Kiểm sát viên trong quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập tài liệu chứng cứ, xét xử công khai đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:

Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm, đầy đủ các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có mặt tại Tòa án 01 lần để viết tự khai, sau đó không đến Tòa nữa dù đã được tống đạt đầy đủ, trực tiếp các văn bản của Tòa án nên bị đơn chấp hành chưa nghiêm các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.

Quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án đã được tống đạt cho bị đơn đúng theo quy định nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Ngày 21/6/2017 nguyên đơn và bị đơn đã ký Hợp đồng tín dụng số 20170621-0001143. Theo đó, nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 31.650.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng; hình thức vay tín chấp; thời hạn vay: 30 tháng; lãi suất vay: 31,5%/năm. Sau khi hợp đồng được ký kết, nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn đầy đủ số tiền nêu trên. Hợp đồng tín dụng này nói chung và điều khoản về mức lãi suất 31.5%/năm nói riêng được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật Dân sự, Luật các Tổ chức Tín dụng, phù hợp với hướng dẫn của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân

dân Tối cao tại Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/HĐTPTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất cũng như tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hình thức hợp đồng nên có giá trị pháp lý ràng buộc với các bên.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ cam kết theo nghĩa vụ của hợp đồng, giải ngân đầy đủ số tiền vay là 31.650.000 đồng cho bị đơn. Bị đơn đã nhận đủ số tiền vay và sử dụng đúng mục đích. Thời gian đầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn đầy đủ nhưng đến tháng 9/2018 bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Đến thời điểm hiện tại, bị đơn cũng chưa thực hiện bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào. Bản thân bị đơn cũng thừa nhận từ tháng 9/2018 cho đến nay đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo cam kết mà không phải do sự kiện khách quan hay trường hợp bất khả kháng. Giữa nguyên đơn và bị đơn cũng không có bất kỳ sự thỏa thuận nào khác về nghĩa vụ thanh toán của bị đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở nhận định lỗi vi phạm hợp đồng hoàn toàn thuộc về bị đơn. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở được chấp nhận. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn theo cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Nguyên đơn cũng yêu cầu bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận, ký kết trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong. Xét yêu cầu này của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng tín dụng nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, Điều 351; Điều 357; khoản 1, khoản 5, Điều 466 và khoản 1, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến hết ngày 12/12/2019 là 27.364.672 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc là 20.491.465 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm chín mươi mốt nghìn bốn trăm sáu

mươi lăm đồng) ; nợ lãi là 6.873.207 đồng (Sáu triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm lẻ bảy đồng)

Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/5/2020, bị đơn còn tiếp tục phải thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã ký kết trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm thanh toán, cho đến khi thanh toán xong.

2. Về án phí:

Trả lại cho nguyên đơn số tiền 684.000đồng (Sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai số 0011262 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão ngày 04/02/2020.

Bị đơn phải nộp 1.368.233 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn hai trăm ba mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định